

Số: /BC-BCĐ

Vinh Phúc, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Kết quả chỉ đạo, điều hành, hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vinh Phúc năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

### **Phần thứ I** **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Về chuyển đổi nhận thức**

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Báo Vinh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chuyên mục về Chuyển đổi số, kết quả cụ thể: Báo Vinh Phúc đăng tải 51 tin, bài; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh 176 tin, phóng sự ngắn; Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử đã trực tiếp viết và khai thác từ các nguồn gần 600 thông tin, dữ liệu về Chuyển đổi số.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện tuyên truyền lưu động về chính quyền số nhằm thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp hiểu về Chuyển đổi số, thông qua sử dụng các ứng dụng nền tảng góp phần cải cách hành chính, thúc đẩy hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Thông qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo kiến thức công nghệ thông tin, kỹ năng số, triển khai các ứng dụng, đặc biệt các ứng dụng nền tảng phòng chống dịch bệnh Covid-19; thông qua các cuộc họp trực tuyến, học trực tuyến đã góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, vai trò Chuyển đổi số trong đời sống, xã hội, hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.

##### **2. Về xây dựng cơ chế, chính sách, kiến tạo thể chế**

Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo (Sở Thông và Truyền thông) và các thành viên Ban chỉ đạo, tùy theo chức năng, nhiệm vụ đã tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản làm cơ sở để triển khai, thúc đẩy hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Vinh Phúc.

*(Chi tiết xem tại Phụ lục 1, kèm theo Báo cáo này).*

### 3. Phát triển hạ tầng số và nền tảng số

- Đến nay, tùy theo quy mô, mức độ và chất lượng khác nhau, nhưng 100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị 3 cấp tỉnh - huyện - xã đã được trang bị máy tính, mạng LAN, kết nối mạng số liệu chuyên dùng của Chính phủ. 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh, 95% cán bộ công chức cấp huyện và 80% cán bộ công chức cấp xã đã được trang bị máy tính để làm việc. Đặc biệt, Trung tâm Hạ tầng thông tin của tỉnh và các doanh nghiệp lớn trên địa bàn đều có Trung tâm dữ liệu vận hành hiệu quả các ứng dụng và cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Đã thiết lập nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung tỉnh Vĩnh Phúc, đã kết nối với Cổng thanh toán tập trung Quốc gia và sẵn sàng kết nối đến các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh triển khai dự án Đầu tư nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) tỉnh Vĩnh Phúc để thay thế Hệ thống nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung mà Bộ Thông tin và Truyền thông đang hỗ trợ. Dự kiến đưa vào vận hành chính thức trong tháng 01/2022.

- Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh được đầu tư tương đối đồng bộ về công nghệ, quản lý tập trung, trang bị hệ thống bảo mật bảo đảm an toàn an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, bảo đảm điều kiện vận hành các ứng dụng và cơ sở dữ liệu của tỉnh: thiết bị tường lửa, phòng chống Virus; hệ thống máy chủ quản lý hệ thống và hệ thống máy chủ ứng dụng; hệ thống sao lưu, dự phòng dữ liệu; hệ thống an ninh và giám sát; hệ thống báo và chữa cháy tự động; hệ thống quản trị tập trung, giám sát môi trường; hệ thống lưu điện; hệ thống điều hòa chính xác. Tuy nhiên các hệ thống này đã được đầu tư từ năm 2014, đến nay không đủ năng lực để đáp ứng các yêu cầu, triển khai công nghệ mới như Cloud, AI, Big data, Blockchain phục vụ Chuyển đổi số.

- Hạ tầng truyền dẫn trên địa bàn tỉnh đã được cáp quang hóa 100%, đã được kết nối đến tất cả các xã, phường, thị trấn, thôn, làng, bản trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 2.888 trạm thu phát sóng thông tin di động, phủ sóng di động 3G, 4G toàn tỉnh đạt 100%, đã phát sóng 02 trạm 5G của Viettel; trên địa bàn tỉnh có 1.246.000 thuê bao điện thoại di động (trong đó 950.000 thuê bao sử dụng điện thoại thông minh); 215.500 thuê bao Internet băng rộng cố định và 790.650 thuê bao Internet băng rộng di động; tỷ lệ hộ gia đình có Internet băng rộng cố định là 66% thông qua 05 nhà cung cấp dịch vụ là Viettel Vĩnh Phúc, VNPT Vĩnh Phúc, FPT Vĩnh Phúc, Công ty SCTV và VTVCap.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: gồm 01 điểm tập trung tại UBND tỉnh, 02 điểm tại các sở, ngành, 09 điểm tại UBND các huyện, thành phố, 136 xã, phường, thị trấn phục vụ các cuộc họp từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã bảo đảm linh hoạt, thuận tiện, góp phần tiết kiệm thời gian, kinh phí.

#### **4. Phát triển dữ liệu gắn với hoạt động Chuyển đổi số**

- Rất nhiều ứng dụng thường xuyên được sử dụng, đã tạo ra dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu biểu như: hệ thống quản lý văn bản, điều hành của tỉnh và của các sở, ngành, địa phương; hệ thống thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử của tỉnh; hệ thống Công thông tin – Giao tiếp điện tử; hệ thống thông tin báo cáo; công báo điện tử; hệ thống phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân với chính quyền tỉnh; cơ sở dữ liệu tài sản công lĩnh vực hành chính sự nghiệp tỉnh; cơ sở dữ liệu thu chi ngân sách tỉnh; cơ sở dữ liệu về giá; cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe cá nhân; cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh của tỉnh; cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; cơ sở dữ liệu về dân số và hộ gia đình; cơ sở dữ liệu trường, lớp, giáo viên, học sinh; cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo; cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ lịch sử; cơ sở dữ liệu đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường; cơ sở dữ liệu khu công nghiệp; cơ sở dữ liệu viễn thông trên nền GIS; cơ sở dữ liệu danh mục thuộc nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; cơ sở dữ liệu người dùng tập trung toàn tỉnh.

- Hệ thống thông tin có tính chất chuyên ngành sâu như: cơ sở dữ liệu về điều tra doanh nghiệp hàng năm; cơ sở dữ liệu khảo sát mức sống; cơ sở dữ liệu điều tra cá thể hàng năm; cơ sở dữ liệu chỉ số giá; cơ sở dữ liệu niên giám thống kê; cơ sở dữ liệu về hộ nghèo; cơ sở dữ liệu về cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 06 tuổi; cơ sở dữ liệu đào tạo nghề; cơ sở dữ liệu khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng; cơ sở dữ liệu về nông thôn mới; cơ sở dữ liệu về quản lý, in giấy phép lái xe; cơ sở dữ liệu quản lý cầu đường; cơ sở dữ liệu quản lý cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng; cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ; cơ sở dữ liệu về quản lý công nghệ; cơ sở dữ liệu quản lý tiêu chuẩn, chất lượng; cơ sở dữ liệu về quản lý đo lường; cơ sở dữ liệu về quản lý an toàn bức xạ; cơ sở dữ liệu địa chính; cơ sở dữ liệu về tuyển sinh, tốt nghiệp.

- Các sở, ngành, đơn vị đều triển khai các ứng dụng phục vụ chuyên môn nghiệp vụ, qua đó thay đổi phương pháp làm việc, tăng năng suất lao động, giảm thời gian tìm kiếm dữ liệu, số liệu, góp phần minh bạch hóa thông tin và cải cách hành chính. Tuy nhiên, hiện tại các hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu nêu trên hoạt động tương đối độc lập, không có sự kết nối, tích hợp, chia sẻ để phục vụ khai thác dữ liệu, dữ liệu chưa được xác thực, do vậy trong thời gian tới phải tổ chức, xây dựng được kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

#### **5. Tăng cường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin**

- Ứng dụng thư điện tử công vụ: Hiện cấp hơn 7.000 hộp thư điện tử cho 100% cơ quan, đơn vị địa phương (trừ viên chức thuộc ngành y tế, giáo dục).

- Đã triển khai phần mềm quản lý văn bản tập trung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và 136 UBND cấp xã. Phần mềm đã kết nối liên thông với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia; bảo đảm tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, đáp ứng quy trình gửi, nhận văn bản điện tử tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến ngày 15/12/2021 có 1.116.511 văn bản đến trên phần mềm quản lý văn bản (cấp tỉnh 319.228 văn bản, cấp huyện 157.487 văn bản, cấp xã 639.796 văn bản), có 279.849 văn bản đi trên phần mềm quản lý văn bản (cấp tỉnh 106.457 văn bản, cấp huyện 80.037 văn bản, cấp xã 93.355 văn bản), có 268.958 văn bản đi ký số trên phần mềm quản lý văn bản (cấp tỉnh 105.537 văn bản, cấp huyện 76.936 văn bản, cấp xã 86.485 văn bản). Tỷ lệ ký số trên phần mềm quản lý văn bản của tỉnh là 96% (tỷ lệ ký số của các sở, ban, ngành là 99%, tỷ lệ ký số của UBND các huyện, thành phố là 96%, tỷ lệ ký số của UBND các xã, phường, thị trấn là 93%).

- Đến nay, đã cấp chứng thư số cho 39 cơ quan, đơn vị, với tổng số 2.030 chứng thư số bao gồm 1.595 chứng thư số cá nhân, 435 chứng thư số cơ quan. Đã đăng ký cấp 77 Sim PKI cho lãnh đạo của 21 cơ quan, đơn vị.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Vĩnh Phúc đã được Văn phòng UBND tỉnh triển khai đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn để thực hiện báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh. Hệ thống đã kết nối liên thông với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; đã thiết lập đầy đủ chế độ báo cáo của các đơn vị vào hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (gồm 26 chế độ báo cáo theo Quyết định 35/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 và 123 chỉ tiêu báo cáo theo Quyết định 2654/QĐ-UBND ngày 27/10/2020).

- Triển khai và vận hành hiệu quả hệ thống phần mềm ứng dụng cho Bộ phận một cửa tại 20 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, 09 UBND huyện, thành phố và 136 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 14/11/2021, phần mềm một cửa cấp huyện, cấp xã đã tiếp nhận mới 157.054 hồ sơ, lũy kế đã và đang giải quyết trong kỳ 164.063 hồ sơ. Trong đó, đến hạn giải quyết 161.578 hồ sơ, đã có kết quả trả trước và đúng hạn 146.777 hồ sơ (đạt tỷ lệ 90,08%). Phần mềm Một cửa hành chính công ứng dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được vận hành từ năm 2018 tiếp tục được khai thác hiệu quả. Tính đến ngày 20/11/2021, hệ thống đã tiếp nhận mới 51.754 hồ sơ, lũy kế đã và đang giải quyết trong kỳ 61.263 hồ sơ. Trong đó, đến hạn giải quyết 51.007 hồ sơ, đã có kết quả trả trước và đúng hạn 50.817 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,63%).

- Đã triển khai chính thức phần mềm một cửa, dịch vụ công trực tuyến VNPT iGate tại cấp huyện, xã (bắt đầu từ ngày 15/11/2021); thử nghiệm tại các cơ quan cấp tỉnh bắt đầu từ tháng 11/2021, dự kiến kết thúc thử nghiệm trong tháng 12/2021. Phần mềm đáp ứng về khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cổng Dịch

vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử; đáp ứng yêu cầu kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đồng bộ tự động thủ tục hành chính từ cơ sở dữ liệu dịch vụ công, đồng thời liên thông với phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư và phần mềm quản lý chứng thực, hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và của Tỉnh.

- Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh và 42 Cổng thông tin điện tử của ngành, địa phương tiếp tục được vận hành, cập nhật dữ liệu theo quy định. Các Cổng thông tin điện tử đã cơ bản đăng tải công khai các thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, qua đó góp phần đẩy mạnh minh bạch và tiếp cận thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân với các cơ quan Nhà nước. Hiện tại, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh triển khai dự án Nâng cấp Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc và các cổng thành phần. Dự án này đang ở giai đoạn thi công, dự kiến đưa vào vận hành chính thức trong Quý I/2022.

## **6. Về an toàn, an ninh mạng**

- Hiện tại có 06 hệ thống thông tin đã được UBND tỉnh phê duyệt cấp độ an toàn ở mức cấp độ 3 gồm: Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống Cổng thông tin - Giao tiếp điện tử của tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành phần của các Sở, ngành, địa phương; Hệ thống Một cửa điện tử; Hệ thống Thư điện tử công vụ; Cơ sở hạ tầng hệ thống mạng và dịch vụ hệ thống. Phương án bảo đảm an toàn thông tin trong thiết kế và vận hành hệ thống thông tin phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn dữ liệu, liên kết, tích hợp kỹ thuật, vận hành, bảo mật cho các ứng dụng và cơ sở dữ liệu của tỉnh, ngành với hệ thống thiết bị, phần mềm bảo mật, an toàn an ninh thông tin đồng bộ, hiện đại. Đến nay, đã có 24 sở, ngành và 09 huyện, thành phố được trang bị các trang thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh mạng, cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản lý tập trung cho hơn 4.000 máy chủ, máy trạm và thiết bị đầu cuối tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện nhằm nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại. Phần mềm có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu mã độc về Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Công tác diễn tập bảo đảm an toàn thông tin các cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc được Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hàng năm nhằm tăng cường giải pháp phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn, bảo đảm an toàn cho hệ thống thông tin của tỉnh và nâng cao năng lực tổ chức, kỹ năng phối hợp, phân tích, xử lý sự cố an toàn thông tin mạng của cán bộ quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh.

## **7. Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh (đơn vị quản lý, vận hành hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh) hiện có 05 cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin và điện tử viễn thông, có năng lực, trình độ chuyên môn cao. Tuy nhiên, với khối lượng công việc rất lớn và phức tạp thì số lượng cán bộ trên chưa đủ để bao quát toàn bộ công việc theo chức năng, nhiệm vụ công việc được giao.

- Đa số các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đã có lãnh đạo phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan. Tuy nhiên, do mức độ quan tâm và quyết tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành của lãnh đạo các cơ quan khác nhau, trình độ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn nhiều bất cập, vì vậy mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành tại tỉnh nhìn chung vẫn còn nhiều khó khăn.

- Hầu hết các sở, ngành, địa phương đều bố trí tối thiểu 01 cán bộ phụ trách kỹ thuật về công nghệ thông tin của đơn vị. Các cán bộ này đều có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, cơ bản đáp ứng trong việc tham mưu, vận hành hệ thống công nghệ thông tin tại đơn vị. Tuy nhiên, do nhiều người còn kiêm nhiệm các công việc khác nên ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ trong tham mưu, vận hành hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình.

- Năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 14 lớp đào tạo kiến thức cơ bản về an toàn, an ninh thông tin cho 496 học viên là cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; tổ chức đào tạo kiến thức nâng cao về an toàn, an ninh thông tin cho 30 cán bộ là quản trị mạng của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

## **II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, tồn tại**

- Kết quả hoạt động Chuyển đổi số, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa tương xứng với tình hình thực tiễn và tiềm năng về kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả tổng thể xếp hạng Chuyển đổi số cấp tỉnh Vĩnh Phúc xếp thứ 55/63 tỉnh, thành phố, trong đó: chính quyền số xếp thứ 52/63, kinh tế số xếp thứ 42/63, xã hội số xếp thứ 56/63.

- Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử còn chậm; chưa khai thác, ứng dụng sâu vào toàn bộ quy trình, chuỗi các công việc của các cơ quan, tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, chất lượng dịch vụ của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Trung tâm Dữ liệu của tỉnh chưa triển khai mô hình điện toán đám mây,

chưa triển khai đầy đủ thành phần Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

- Việc ban hành kế hoạch triển khai 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước còn chậm. Số hồ sơ giải quyết thủ tục dịch vụ công trực tuyến còn thấp, đạt 7,4%.

- Chưa xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Trụ cột kinh tế số, xã hội số chưa được quan tâm triển khai tương xứng với xây dựng chính quyền điện tử.

## **2. Nguyên nhân**

- Sở Thông tin và Truyền thông với chức năng quản lý nhà nước về công nghệ thông tin còn có những nội dung chưa tham mưu kịp thời, quyết liệt đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động Chuyển đổi số của tỉnh. Thực hiện việc thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin, kết quả liên quan đến Chuyển đổi số chưa được đầy đủ, rõ ràng theo các chỉ tiêu, tiêu chí.

- Nhận thức và hành động liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của một số lãnh đạo các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu chưa đúng mức, đúng tầm, chưa thực sự quyết tâm, gương mẫu nên công tác chỉ đạo, điều hành trong việc ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Hoạt động chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là vấn đề mới, phức tạp, phạm vi rộng, phụ thuộc vào mức độ sẵn sàng của công nghệ đáp ứng cho yêu cầu của sự thay đổi. Tuy nhiên, tính sẵn sàng của các nền tảng công nghệ số chưa cao, dẫn đến kết quả, hiệu quả của chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn ở mức sơ khai.

- Các lĩnh vực của ngành Thông tin và Truyền thông phức tạp, công nghệ thay đổi nhanh, có rất nhiều văn bản điều chỉnh. Mặt khác hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Thông tin và Truyền thông chưa đầy đủ và đồng bộ, đặc biệt thiếu các văn bản hướng dẫn xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh. Các cơ sở dữ liệu quốc gia ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử còn triển khai chậm. Các hệ thống thông tin triển khai từ các cơ quan Trung ương còn hạn chế trong liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống tại địa phương.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số là nhiệm vụ quan trọng của Chuyển đổi số, tuy nhiên triển khai trên địa bàn tỉnh còn rất lúng túng, khó khăn do cơ chế, chính sách, hướng dẫn của cấp trên, nền tảng để tổ chức thực hiện và hệ thống đo lường, đánh giá khu vực kinh tế số và xã hội số.

- Biên chế công chức, viên chức quá thiếu, đặc biệt lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý nhà nước và hoạt

động sự nghiệp của các đơn vị đặc biệt trong thời kỳ Chuyển đổi số.

## **Phần II**

# **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022**

## **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao Chỉ số chuyển đổi số năm 2022 ở cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố bám sát vào Kế hoạch nâng cao Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2021-2025, phân công rõ từng đầu việc, cá nhân hóa trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phân đầu đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số để năm 2022, Chỉ số chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc nằm trong top 20 các tỉnh, thành phố.

### **1. Về chuyển đổi nhận thức**

- Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, hội thi về chuyển đổi số quy mô từ cấp tỉnh đến cấp xã, từ hệ thống chính trị nhà nước đến doanh nghiệp, người dân theo nhiều hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, với sự tham gia của lãnh đạo các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu.

- Tiếp tục triển khai các chuyên mục, bài viết tuyên truyền về Chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin – Giao tiếp điện tử tỉnh.

- Mở các khóa bồi dưỡng, tuyên truyền về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

### **2. Xây dựng cơ chế, chính sách, kiến tạo thể chế**

Bám sát các yêu cầu, chỉ tiêu về chuyển đổi số đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo để tiếp tục tham mưu với HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các nội dung, cụ thể:

- Nghị quyết của HĐND tỉnh về thúc đẩy dịch vụ công thiết thực mức độ 4, giai đoạn 2022-2025, mục đích hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách ưu đãi thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin tại các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chỉ thị của UBND tỉnh về thúc đẩy Chuyển đổi số, giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương.

- Quyết định của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số Chuyển đổi số áp dụng cho

các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy chế: Quy chế quản lý, vận hành Trung tâm Dữ liệu của tỉnh; Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc; Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quy chế về hoạt động của Hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh; Quy chế quản lý, thu thập, khai thác, chia sẻ dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường.

- Đề án Chuyển đổi số trong ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch tuyên truyền Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia;

- Kế hoạch số hóa thủ tục hành chính và số hóa dữ liệu của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số đến năm 2025.

- Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

*(Chi tiết cơ chế chính sách năm 2022, xem tại Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này).*

### **3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số**

- Nâng cấp trung tâm dữ liệu của tỉnh, thuê trung tâm dữ liệu dự phòng, bảo đảm tiêu chí triển khai và sử dụng dịch vụ điện toán đám mây; sẵn sàng hạ tầng triển khai các ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; đủ điều kiện để triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), sẵn sàng tích hợp các dịch vụ đô thị thông minh; giám sát, đánh giá hiệu quả việc vận hành, khai thác các ứng dụng tại các sở, ngành, địa phương của tỉnh.

- Củng cố an toàn thông tin, an ninh mạng (Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn, an ninh không gian mạng - SOC, triển khai hệ thống phòng chống mã độc, Virus, kết nối, chia sẻ thông tin tập trung).

- Nâng cấp mạng máy tính, máy tính của các sở, ban, ngành của tỉnh; mạng máy tính, máy tính, máy in, máy quét cấp xã, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất cho cấp xã tham gia cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, khai thác, vận hành hệ thống một cửa điện tử liên thông, triển khai các ứng dụng chuyên ngành, số hóa, cập nhật dữ liệu điện tử.

- Thuê hệ thống Camera giám sát an toàn giao thông, an ninh trật tự nhằm giám

sát giao thông tại một số điểm công cộng phức tạp, kịp thời phát hiện, xử lý các điểm nóng, điểm nghẽn giao thông; hỗ trợ lực lượng bảo đảm an toàn giao thông, góp phần giữ an ninh trật tự, kịp thời xử lý các tình huống mất an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

- củng cố hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến các sở, ngành của tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin cho cấp xã, củng cố hệ thống thông tin cơ sở (Đài truyền thanh không dây, bảng tin điện tử, trang web cấp xã, hệ thống thông tin nguồn...) phục vụ triển khai Chính quyền điện tử tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.

#### **4. Phát triển dữ liệu số**

- Hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn, thử nghiệm và thuê các ứng dụng dùng chung của tỉnh (triển khai đặt tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh, cán bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp hỗ trợ vận hành, quản trị, hỗ trợ người dùng, bảo đảm nâng cấp bổ sung tính năng theo yêu cầu quản lý; bảo đảm an toàn, bảo mật, chủ động về dữ liệu), bao gồm: Cổng dịch vụ công, một cửa điện tử cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã; Phần mềm quản lý văn bản (mở rộng, đồng bộ đến các cơ quan đảng, đoàn thể 3 cấp tỉnh - huyện - xã); Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC và các dịch vụ đô thị thông minh; Hệ thống bản đồ GIS dùng chung; Kho dữ liệu điện tử dùng chung; Cơ sở dữ liệu đất đai...

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, công dữ liệu mở, công cụ phân tích dữ liệu (hình thức thuê) cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, phân tích phục vụ sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo, như: Cơ sở dữ liệu về đất đai; cơ sở dữ liệu về văn hóa, du lịch,...

- Nâng cấp, củng cố hệ thống phản ánh, kiến nghị của tỉnh trở thành kênh giao tiếp giữa doanh nghiệp, người dân với chính quyền.

- Hỗ trợ chuyển đổi số tại cấp xã, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã phục vụ quản lý nhà nước; ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thanh thông minh; sàn giao dịch điện tử phục vụ doanh nghiệp, tiểu thương, hộ gia đình; chăm sóc sức khỏe, giáo dục... trước mắt năm 2022 thực hiện tại 04 xã, thị trấn: Thổ Tang, Hướng Đạo, Lăng Công, thị trấn Tam Đảo.

#### **5. Củng cố an toàn, an ninh mạng**

- Rà soát, đánh giá và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành của tỉnh.

- Tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.
- Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý để kịp thời khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo đảm các hệ thống thông tin hoạt động liên tục trong mọi tình huống.

## **6. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức các chương trình đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền cho người dân về các kiến thức cơ bản về kỹ năng số, bảo đảm an toàn thông tin số, ứng dụng số, dịch vụ công trực tuyến.
- Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ làm về công nghệ thông tin, hình thành đội ngũ chuyên gia có đủ năng lực tham mưu xây dựng chính quyền điện tử.

*(Chi tiết các nhiệm vụ, dự án về công nghệ thông tin năm 2022 xem tại Phụ lục 4, kèm theo Báo cáo này).*

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Bám sát các chỉ đạo, định hướng của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời, đúng tiến độ về Chính phủ điện tử; tham khảo mô hình, học tập kinh nghiệm tại các địa phương đã thực hiện hiệu quả xây dựng chính quyền điện tử. Tập trung triển khai, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về chính quyền điện tử đặt ra tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025.

2. Quyết liệt chỉ đạo việc vận hành, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan đơn vị. Xây dựng công cụ giám sát, đánh giá việc vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh. Xem xét trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan trong trường hợp các ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị hoạt động không hiệu quả.

3. Công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng chính quyền điện tử phải bám sát kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh và các quy định về đầu tư, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

4. Tăng cường các hình thức báo cáo trực tuyến, kịp thời xem xét, giải quyết, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

## **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỚI CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG**

1. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định định danh, xác thực

điện tử đối với người dân.

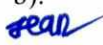
2. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan: công bố tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin tại địa phương; ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, của ngành để địa phương làm cơ sở triển khai xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu, hạn chế chồng lấn với các cơ sở dữ liệu dùng chung của Trung ương; xây dựng, triển khai các nền tảng số phục vụ cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong Chuyển đổi số.

3. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành hệ thống chỉ số đo lường kinh tế số, xã hội số để địa phương có cơ sở chỉ đạo, thực hiện.

4. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có hướng dẫn cụ thể về các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số để địa phương xây dựng Bộ chỉ số chuyển đổi số của tỉnh làm cơ sở để đánh giá chuyển đổi số các sở, ngành, huyện, thành phố./. 

**Nơi nhận:**

- BCDQG về CDS (B/c);
- Bộ TTTT (B/c);
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Thành viên BCD CDS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, TP;
- Thành viên Tổ giúp việc BCD;
- Lưu: VT, VX3;
- (H-  b).



**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Vũ Chí Giang**

**Phụ lục 1:**  
**DANH MỤC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**  
**PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH VĨNH PHÚC NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo số **365** /BC-BCĐ ngày **31** / **12** /2021*  
*của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc)*

1. Công văn số 402-CV/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về dự thảo Nghị quyết Chuyển đổi số của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
2. Công văn số 892-CV/TU ngày 05/11/2021 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về nâng cao chỉ số xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.
3. Thông báo số 527-TB/TU ngày 09/12/2021 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về chủ trương thực hiện dự án hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.
4. Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025.
5. Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ngành Thông tin và Truyền thông.
6. Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh phê duyệt đề cương Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
7. Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 2298/QĐ-CT ngày 27/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền quản lý thuê bao chứng thư số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.
8. Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc (phiên bản 1.0).
9. Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025.
10. Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.
11. Quyết định số 3192/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh về việc công bố xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020.

12. Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 về việc kiện toàn và đổi tên Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc.

13. Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị phục vụ kết nối chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

14. Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh ban hành danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh Vĩnh Phúc.

15. Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan Nhà nước năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

16. Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh về tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

17. Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

18. Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

19. Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc.

20. Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

21. Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

22. Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

23. Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số và Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**Phụ lục 2**  
**CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ**  
**VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN THỰC HIỆN NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo số **365** /BC-BCĐ ngày **31** / **12** /2021*  
*của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc)*

| S<br>TT   | Tên nhiệm vụ, dự án                                                                                                        | Chủ đầu tư                          | Quyết định chủ<br>trương đầu tư | Thời gian<br>thực hiện | Kinh phí<br>(Triệu đồng) |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------------|
|           | <b>TỔNG</b>                                                                                                                |                                     |                                 |                        | <b>83.589</b>            |
| <b>I</b>  | <b>Dự án công nghệ thông tin</b>                                                                                           |                                     |                                 |                        | <b>42.898</b>            |
| 1         | Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Kế hoạch và Đầu tư                                                      | Sở Kế hoạch và Đầu tư               | QĐ 682/QĐ-UBND ngày 23/3/2021   | 2021-2022              | 2.895                    |
| 2         | Đầu tư nâng cấp mạng LAN và mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn tại Sở Giao thông vận tải     | Sở Giao thông vận tải               | QĐ 2634/QĐ-UBND ngày 25/9/2021  | 2021-2022              | 3.404                    |
| 3         | Đầu tư nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu chung (LGSP) tỉnh Vĩnh Phúc                                                      | Sở Thông tin và Truyền thông        | 3013/QĐ-UBND ngày 03/12/2020    | 2021-2022              | 14.757                   |
| 4         | Nâng cấp Cổng Thông tin – Giao tiếp điện tử và các cổng thành phần                                                         |                                     | 3012/QĐ-UBND ngày 03/12/2020    | 2021-2022              | 9.290                    |
| 5         | Bổ sung, nâng cấp hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu các hệ thống thông tin của tỉnh tại Trung tâm Hạ tầng thông tin        |                                     | 3014/QĐ-UBND ngày 03/12/2020    | 2021-2022              | 12.552                   |
| <b>II</b> | <b>Nhiệm vụ công nghệ thông tin</b>                                                                                        |                                     |                                 |                        | <b>43.691</b>            |
| 1         | Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc                                             | Văn phòng UBND tỉnh                 | 3109/QĐ-CT ngày 10/12/2020      | 2021                   | 5.528                    |
| 2         | Luân chuyển hồ sơ hai chiều giữa Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các Sở, Ban, ngành trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. |                                     | 122/QĐ-CT ngày 09/01/2021       | 2021-2023              | 6.585                    |
| 3         | Thuê dịch vụ sao lưu, bảo đảm an toàn cho hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh” năm 2021                                   | Sở Thông tin và Truyền thông        | 3401/QĐ-CT ngày 31/12/2020      | 2021                   | 840                      |
| 4         | Nâng cấp hệ thống tiếp nhận, giải quyết các phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân với chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc         | Sở Kế hoạch và Đầu tư               | 301/QĐ-CT ngày 03/02/2021       | 2021                   | 940                      |
| 5         | Nâng cấp trang thông tin điện tử của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh                                                   | Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh |                                 | 2021                   | 139                      |
| 6         | Kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc                                           | Sở Thông tin và Truyền thông        | 636/QĐ-CT ngày 15/3/2021        | 2021-2022              | 5.866                    |
| 7         | Mua sắm phần mềm phòng, chống mã độc tập trung                                                                             |                                     | 1705/QĐ-CT ngày 30/6/2021       | 2021                   | 2.800                    |

| S<br>TT | Tên nhiệm vụ, dự án                                                                                                                                                    | Chủ đầu tư                       | Quyết định chủ<br>trương đầu tư | Thời gian<br>thực hiện | Kinh phí<br>(Triệu đồng) |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------------|
| 8       | Đào tạo kiến thức nâng cao về an toàn an ninh thông tin cho cán bộ làm về CNTT                                                                                         |                                  | 267/QĐ-STTTT<br>ngày 17/11/2021 | 2021                   | 220                      |
| 9       | Diễn tập phòng chống tấn công trên không gian mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2020                                                       |                                  | 246/QĐ-STTTT<br>ngày 02/11/2021 | 2021                   | 450                      |
| 10      | Gia hạn bản quyền phần mềm của hệ thống sao lưu dữ liệu tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc                                                                 |                                  | 142/QĐ-STTTT<br>ngày 11/6/2021  | 2021                   | 398                      |
| 11      | Xây dựng Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc (phiên bản 1.0)                                                                                     |                                  | 29/QĐ-STC<br>ngày 03/02/2021    | 2021                   | 463                      |
| 12      | Thuê đường truyền Leasedline Internet tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh                                                                                             |                                  | 709/QĐ-CT<br>ngày 24/3/2021     | 2021                   | 1.705                    |
| 13      | Mua dịch vụ bảo hành, bảo trì hệ thống UPS Galaxy G5000 100KVA tại Trung tâm Hạ tầng thông tin tỉnh Vĩnh Phúc                                                          |                                  | 85/QĐ-STTTT<br>ngày 26/4/2021   | 2021                   | 399                      |
| 14      | Lắp đặt hệ thống Camera giám sát tại các cơ sở cách ly tập trung để phòng, chống Covid-19 của Sở Thông tin và Truyền thông                                             |                                  | 1770/QĐ-UBND<br>ngày 05/7/2021  | 2021                   | 1.431                    |
| 15      | Mua dịch vụ bảo hành Hệ thống điều hòa chính xác tại Trung tâm Hạ tầng thông tin                                                                                       |                                  | 65/QĐ-STC<br>ngày 27/4/2021     | 2021                   | 422                      |
| 16      | - Gia hạn bản quyền phần mềm, bảo hành thiết bị tại Trung tâm Hạ tầng thông tin<br>- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh |                                  | 867/QĐ-CT<br>ngày 09/4/2022     | 2021                   | 4.943                    |
| 17      | Thuê đường truyền Internet Leasedline phục vụ hoạt động của Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc năm 2021, 2022.                                          |                                  | 3402/QĐ-CT<br>ngày 31/12/2020   | 2021-2022              | 1.162                    |
| 18      | Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và nâng cấp mạng LAN                                                                                                        | Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh |                                 | 2021                   | 459                      |
| 19      | Nâng cấp phần mềm tòa soạn điện tử và đầu tư trang thiết bị Báo Vĩnh Phúc                                                                                              | Báo Vĩnh Phúc                    | 5627/UBND-TH2<br>ngày 27/7/2020 | 2021                   | 2.919                    |
| 20      | Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030                                                                           | Sở Xây dựng                      | 1954/QĐ-UBND<br>ngày 20/7/2021  | 2021                   | 903                      |
| 21      | Đề án xây dựng đô thị Vĩnh Phúc theo định hướng văn minh, hiện đại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045                                                                 | Sở Xây dựng                      | 1519/QĐ-UBND<br>ngày 09/6/2021  | 2021                   | 1.519                    |
| 22      | Mua sắm phòng trực tuyến, sửa chữa hệ thống camera                                                                                                                     | Trường chính trị                 |                                 | 2021                   | 700                      |
| 23      | Xây dựng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động                                                                                                                     | Sở Lao động, Thương binh và XH   |                                 | 2021                   | 2.900                    |

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH NĂM 2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số 365 /BC-BCĐ ngày 31 / 12 /2021*  
*của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc)*

| S<br>TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                            | Kết quả<br>Sản phẩm      | Cơ quan<br>chủ trì |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|
| 1       | Nghị quyết về việc thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến mức độ 4                                                                                                                        | Nghị quyết của HĐND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 2       | Nghị quyết về chính sách ưu đãi thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin tại các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh Vĩnh Phúc            | Nghị quyết của HĐND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 3       | Chỉ thị của UBND tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số, giai đoạn 2022-2025                                                                                                                | Chỉ thị của UBND tỉnh    | Sở TT&TT           |
| 4       | Quyết định của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 5       | Quyết định ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số áp dụng cho các cơ quan, đơn vị địa phương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc                                                                  | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 6       | Quy chế quản lý, vận hành Trung tâm Dữ liệu của tỉnh                                                                                                                                | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 7       | Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh                                                                        | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 8       | Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Vĩnh Phúc                                                                                 | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 9       | Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc           | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 10      | Quy chế về hoạt động của Hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh                                                                                                          | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TT&TT           |
| 11      | Quy chế quản lý, thu thập, khai thác, chia sẻ dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường                                                                                                | Quyết định của UBND tỉnh | Sở TN&MT           |
| 12      | Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030                                                                                                 | Quyết định của UBND tỉnh | Sở GD&ĐT           |
| 13      | Kế hoạch tuyên truyền Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia                                                                                                                           | Kế hoạch của UBND tỉnh   | Sở TT&TT           |
| 14      | Kế hoạch số hóa thủ tục hành chính và số hóa dữ liệu của tỉnh giai đoạn 2021-2025                                                                                                   | Kế hoạch của UBND tỉnh   | Sở TT&TT           |
| 15      | Kế hoạch phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông trên địa bàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số đến năm 2025                                                                             | Kế hoạch của UBND tỉnh   | Sở TT&TT           |
| 16      | Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025                                                                                                       | Kế hoạch của UBND tỉnh   | Hiệp hội DN tỉnh   |

**Phụ lục 4**  
**DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ**  
**VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số **365** /BC-BCĐ ngày **31** / **12** /2021 của  
Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc)

| S<br>TT | Tên nhiệm vụ, dự án                                                                                                                                                                               | Đơn vị chủ trì               |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1       | Xây dựng hạ tầng nền tảng số và dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Vĩnh Phúc                                                                                                                   | Sở Thông tin và Truyền thông |
| 2       | Thuê dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc                                                                                                             |                              |
| 3       | Thuê hệ thống GIS dùng chung tỉnh Vĩnh Phúc                                                                                                                                                       |                              |
| 4       | Thuê Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC)                                                                                                                                               |                              |
| 5       | Thuê hệ thống Camera giám sát an toàn giao thông, an ninh trật tự                                                                                                                                 |                              |
| 6       | Thuê kho dữ liệu điện tử dùng chung tỉnh Vĩnh Phúc                                                                                                                                                |                              |
| 7       | Thuê dịch vụ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022                                                                                         |                              |
| 8       | Thuê hệ thống một cửa, dịch vụ công 3 cấp tỉnh, huyện, xã (5 năm)                                                                                                                                 |                              |
| 9       | Mua sắm bổ sung thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến cho một số trung tâm chỉ huy cấp huyện, cấp xã cho Sở Thông tin và Truyền thông                                                          |                              |
| 10      | Diễn tập phòng chống tấn công trên không gian mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2022                                                                                  |                              |
| 11      | Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ công chức, viên chức và người dân tỉnh Vĩnh Phúc |                              |
| 12      | Đào tạo nâng cao về an toàn an ninh thông tin cho cán bộ làm về công nghệ thông tin                                                                                                               |                              |
| 13      | Mua dịch vụ bảo hành hệ thống lưu trữ                                                                                                                                                             |                              |
| 14      | Ứng dụng công nghệ về quản lý chính sách người có công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc                                                                                                                | Sở Lao động, TB&XH           |
| 15      | Mua sắm hệ thống camera cơ sở cai nghiện                                                                                                                                                          |                              |
| 16      | Đầu tư phần mềm, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ quản lý, điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh                                                        | Sở Giao thông vận tải        |
| 17      | Đầu tư nâng cấp mạng LAN và mua sắm thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn tại Sở Giao thông vận tải                                                                                           |                              |

| S<br>TT | Tên nhiệm vụ, dự án                                                                                                                                  | Đơn vị chủ trì              |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 18      | Đầu tư trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin đối với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Phúc                                                  | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 19      | Đầu tư trang thiết bị phục vụ quan trắc và phân tích môi trường                                                                                      |                             |
| 20      | Thuê hệ thống phần mềm quản lý đất đai (5 năm)                                                                                                       |                             |
| 21      | Số hóa hồ sơ địa chính qua các thời kỳ đang lưu trữ tại Văn phòng đăng ký đất đai                                                                    |                             |
| 22      | Đầu tư thiết bị, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin ngành Y tế                                                                                     | Sở Y tế                     |
| 23      | Kinh phí thuê phần mềm và duy trì hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân                                                                                     |                             |
| 24      | Thuê phần mềm khám chữa bệnh của đơn vị trực thuộc                                                                                                   |                             |
| 25      | Phần mềm vệ sinh an toàn thực phẩm                                                                                                                   |                             |
| 26      | Kinh phí đảm bảo đường truyền nội bộ đến cấp xã                                                                                                      | Văn phòng Tỉnh ủy           |
| 27      | Đầu tư hệ thống phòng họp không giấy (eCabinet)                                                                                                      |                             |
| 28      | Trang bị thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính                                                                        | Văn phòng UBND tỉnh         |
| 29      | Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc                                                                       |                             |
| 30      | Bổ sung hồ sơ mua sắm thiết bị bổ sung phòng máy chủ Văn phòng UBND tỉnh, bảng điện tử, hệ thống camera giám sát tại trụ sở làm việc HĐND-UBND tỉnh. |                             |
| 31      | Thuê hệ thống phòng họp không giấy (eCabinet)                                                                                                        |                             |
| 32      | Số hóa dữ liệu hộ tịch                                                                                                                               | Sở Tư pháp                  |
| 33      | Kết nối, liên thông, số hóa và khai thác dữ liệu lý lịch tư pháp                                                                                     |                             |
| 34      | Phần mềm xử phạt vi phạm hành chính                                                                                                                  |                             |
| 35      | Nâng cấp hệ thống mạng LAN và bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại Sở Ngoại vụ                                                             | Sở Ngoại vụ                 |
| 36      | Xây dựng Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính                                                                            | Sở Nội vụ                   |
| 37      | Xây dựng cơ sở dữ liệu về tín ngưỡng, tôn giáo                                                                                                       |                             |
| 38      | Mua sắm trang thiết bị trường quay và hệ thống thiết bị tiền kỳ lưu động phục vụ công tác chuyên môn cho Báo Vĩnh Phúc                               | Báo Vĩnh Phúc               |
| 39      | Nâng cấp tòa soạn báo điện tử và trang thiết bị báo Vĩnh Phúc                                                                                        |                             |
| 40      | Xây dựng phần mềm khai thác báo cáo phục vụ công tác quản lý tài chính, điều hành, quyết toán ngân sách                                              | Sở Tài chính                |
| 41      | Thuê phần mềm quản lý tài sản (5 năm)                                                                                                                |                             |

| <b>S<br/>TT</b> | <b>Tên nhiệm vụ, dự án</b>                                                                                                                         | <b>Đơn vị chủ trì</b>                  |
|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 42              | Nâng cấp hệ thống mạng Lan, mạng điện thoại tại trụ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Vĩnh Phúc                                                         | Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh              |
| 43              | Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Số hóa du lịch tỉnh Vĩnh Phúc                                                                            | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch        |
| 44              | Đầu tư hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin, mạng LAN, camera giám sát phục vụ hoạt động của Trung tâm Đào tạo vận động viên tỉnh Vĩnh Phúc |                                        |
| 45              | Số hóa dữ liệu thư viện tỉnh                                                                                                                       |                                        |
| 46              | Nâng cấp phần mềm quản lý công tác tiếp dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại tố cáo                                                              | Thanh tra tỉnh                         |
| 47              | Bảo đảm truyền hình tác chiến đến đơn vị trực thuộc                                                                                                | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh                |
| 48              | Số hóa hồ sơ học sinh và bằng tốt nghiệp                                                                                                           | Sở Giáo dục và Đào tạo                 |
| 49              | Hệ thống thông tin quản lý cán bộ ngành giáo dục đào tạo; Nâng cấp Cổng thông tin                                                                  |                                        |
| 50              | Xây dựng cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp Vĩnh Phúc                                                                                                   | Sở Công Thương                         |
| 51              | Nâng cấp hệ thống mạng LAN và bổ sung các trang thiết bị CNTT                                                                                      |                                        |
| 52              | Nâng cấp nâng cấp cơ sở dữ liệu ngành Công Thương                                                                                                  |                                        |
| 53              | Thuê phòng họp không giấy Ecabinet và mua sắm thiết bị CNTT                                                                                        | Văn phòng HĐND tỉnh                    |
| 54              | Thiết lập hệ thống tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính kết nối Công an tỉnh, công an huyện                                                    | Công an tỉnh                           |
| 55              | Nâng cấp, sửa chữa, mua sắm máy móc trang thiết bị, sửa chữa mạng LAN nội bộ các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT                               | Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn |
| 56              | Giám sát rừng thông minh và tích hợp quản lý đa dạng sinh học                                                                                      |                                        |
| 57              | Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại Sở Kế hoạch và Đầu tư                                                                                             | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  |
| 58              | Nâng cấp hệ thống mạng LAN, thiết bị CNTT                                                                                                          | Ban Dân tộc                            |
| 59              | Số hóa và chuẩn hóa dữ liệu các cơ quan, địa phương                                                                                                | Các sở, ngành, địa phương              |